

hàng nào?

Bài 4:

- Muốn điền được các số liền sau cần biết gì?

- Gv hướng dẫn học sinh làm bài:

a) Số liền sau hơn 100.000

b) Số liền sau hơn 10.000

- Cho học sinh chữa bài:

- Số liền sau lớn hơn số liền trước

- Hs làm vở bài tập.

a,300 000; 400 000; 500 000;600 000

b,350 000; 360 000; 370 000; 380 000

4. Củng cố - dặn dò:

- Nêu cách đọc viết số có nhiều chữ số.

- Số có 6 chữ số thuộc đến hàng nào?

- Nhận xét giờ học

Luyện từ và câu

Tuần 2 Tiết 2: Mở rộng vốn từ: Nhân hậu - Đoàn kết

I. MỤC TIÊU:

- Biết thêm một số từ ngữ về chủ điểm " Thương người như thể thương thân"

- Nắm được cách dùng các từ ngữ có tiếng “ nhân” theo 2 nghĩa khác nhau: người, lòng thương người.

II. ĐỒ DÙNG DAY HỌC:

GV: Kẻ sẵn BT1, BT2

HS: Vở toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY HỌC:

1. **Ôn định tổ chức:** Cho học sinh hát.

2. **Kiểm tra bài cũ:**

- Cho Hs lên bảng lớp làm .

- Viết tiếng chỉ người trong gia đình mà phần vẫn.

+ Có 1 âm (VD: Bố, mẹ, chú, dì...)

+ Có 2 âm (VD: Bác, thím, ông, cậu...)

3. **Bài mới:**

a, Giới thiệu bài. Nêu tên bài và ghi bảng

b, Hướng dẫn học sinh làm bài tập.

Bài 1:

- Cho học sinh đọc yêu cầu

- Thảo luận cả lớp.

- Trình bày tiếp sức

- Lớp đếm xem bạn nào tìm được nhiều.

* Từ ngữ thể hiện lòng nhân hậu tình cảm yêu thương đồng loại.

- Lòng nhân ái, lòng vị tha, tình thân ái, tình thương mến, yêu quý, xót thương, đau xót, tha thứ, độ lượng, bao dung, thông cảm, đồng cảm ...

* Trái nghĩa với nhân hậu hoặc yêu

- Hung ác, nanh ác, tàn ác, tàn bạo, cay

thương

*Thể hiện tinh thần đùm bọc, giúp đỡ đồng loại.

*Trái nghĩa với đùm bọc hoặc giúp đỡ.

- Gv nhận xét, đánh giá.

Bài 2: Chỉ xác định với 4 từ đầu.

- Cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập.

+ Những từ có tiếng nhân có nghĩa là "Người"

+ Tiếng nhân có nghĩa là "Lòng thương người".

- Gv nhận xét, đánh giá.

Bài 3:

- Cho học sinh nêu miệng :

- Gv nhận xét, đánh giá.

Bài 4:

- Gv nhận xét, đánh giá.

+ Ở hiền gặp lành.

+ Trâu buộc ghét trâu ăn.

+ Một cây làm chảng nên non
Ba cây chụm lại lên hòn núi cao.

4. Củng cố - dặn dò:

- Nêu những thành ngữ thể hiện tinh thần giúp đỡ đồng loại.

- Nhận xét giờ học

độc, ác nghiệt, hung dữ, dữ tợn, dữ dằn...

- Cứu giúp, cứu trợ, ủng hộ, hỗ trợ, bệnh vực, bảo vệ, che chở, che chắn, che đỡ, nâng đỡ...

- Ăn hiếp, hà hiếp, hành hạ, đánh đập..

- Hs thảo luận nhóm 2

- Nhân dân, công nhân, nhân loại, nhân tài.

- Nhân hậu, nhân ái, nhân đức, nhân từ.

- HS trình bày.

- Lớp nhận xét - bổ sung

- Hs đọc yêu cầu.

+ HS thảo luận nhóm 2

- Nêu miệng

- Khuyên người ta sống hiền lành, nhân hậu vì sống hiền lành nhân hậu sẽ gặp điều tốt đẹp, may mắn.

- Chê người có tính xấu, ghen tị khi thấy người khác được hạnh phúc, may mắn.

- Khuyên người ta đoàn kết với nhau, đoàn kết tạo nên sức mạnh.

I. MỤC TIÊU:

- Hiểu câu chuyện thơ: "Nàng tiên ốc" đã học, kể lại được bằng ngôn ngữ và cách diễn đạt của mình.
* HSK: Nêu ý nghĩa: Câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Con người cần thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.

II. ĐỒ DÙNG DAY HỌC:

GV: Tranh ảnh minh họa.

HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY HỌC:

1. Ôn định tổ chức: Cho học sinh hát.

2. Kiểm tra bài cũ:

- 2 HS nối tiếp nhau "Sự tích hô Ba Bể"? Nêu ý nghĩa truyện.?

3. Bài mới:

a, Giới thiệu bài. Nêu tên bài và ghi bảng

b, Tìm hiểu câu chuyện:

- GV đọc diễn cảm bài thơ.

- 3 em đọc nối tiếp.

- 1 em đọc toàn bài.

+ Cho lớp đọc thâm từng đoạn.

- Bà lão nghèo làm gì để sinh sống?

- Bà lão làm gì khi bắt được ốc.

- Từ khi có ốc bà lão thấy trong nhà có
gì lạ?

- Khi rình xem bà lão thấy những gì?

- Sau đó bà lão đã làm gì?

- Câu chuyện kết thúc thế nào?

- Nghề mò cua bắt ốc.

- Thấy ốc đẹp bà thương, không muốn bán,
thả vào chum nước để nuôi.

- Đi làm về bà thấy nhà cửa đã quét dọn
sạch sẽ, đàn lợn đã được cho ăn, cơm nước
đã nấu sẵn, vườn rau đã nhặt sạch cỏ.

- Bà thấy một nàng tiên từ trong chum nước
bước ra.

- Bà bí mật đập vỡ vỏ ốc rồi ôm lấy nàng
tiên.

- Bà lão và nàng tiên sống hạnh phúc bên
nhau. Họ thương yêu nhau như hai mẹ con.

c, Hướng dẫn kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.

*Hướng dẫn học sinh kể lại câu chuyện bằng lời của mình.

- Thế nào là kể lại câu chuyện bằng lời
của em?

- Em đóng vai người kể, kể lại câu chuyện
cho người khác nghe. Kể bằng lời của mình
là dựa vào nội dung chuyện thơ không đọc
lại từng câu thơ.

- Gv có thể viết 6 câu hỏi lên bảng.

- 1 em giỏi kể mẫu đoạn 1.

* Học sinh kể chuyện theo cặp hoặc
theo nhóm.

- Học sinh kể theo từng khổ thơ, theo toàn
bài thơ sau đó trao đổi về ý nghĩa của câu
chuyện.

* Học sinh nối tiếp nhau thi kể toàn
bộ câu chuyện thơ trước lớp.

- Mỗi em kể xong cùng các bạn trong lớp
trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

- Lớp nhận xét.

- Gv đánh giá chung.

- Học sinh bình xét bạn kể hay nhất.

4. Củng cố - dặn dò:

* HSK: Nêu ý nghĩa: Câu chuyện nói về tình yêu thương lẫn nhau. Ai sống nhân
hậu, thương yêu mọi người sẽ có cuộc sống hạnh phúc.

- Nhận xét giờ học. Dặn về học thuộc lòng một đoạn thơ và chuẩn bị bài 3.

Khoa học

Tuần 2 Tiết 3: Trao đổi chất ở người (tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

- Kể được tên một số cơ quan trực tiếp tham gia vào quá trình trao đổi chất ở người: tiêu hoá, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết.
- Biết được nếu 1 trong các cơ quan trên ngừng hoạt động, cơ thể sẽ chết.

II. ĐỒ DÙNG DAY HỌC:

- GV :
- Phóng to hình 8, 9 (SGK).
- Phiếu học tập.

HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY HỌC:

1. Ôn định tổ chức lớp:

2. Kiểm tra bài cũ:

- Nêu sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường?
- Nhận xét .

- 2HS nêu.

3. Bài mới:

Hoạt động 1: Xác định những cơ quan trực tiếp tham gia vào quá trình trao đổi chất ở người.

+ Mục tiêu: - Kể tên những biểu hiện bên ngoài của quá trình trao đổi chất và những cơ quan thực hiện quá trình đó.

+ Cách tiến hành:

- Nêu được vai trò của cơ quan tuần hoàn trong quá trình trao đổi chất xảy ra ở bên trong cơ thể.

Bước 1: Cho h/s quan sát hình 8 SGK và nói tên, chức năng của từng cơ quan.

Bước 2: Tổ chức cho đại diện nhóm trình bày.

Bước 3: Ghi tóm tắt.

- HS nêu : Tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết nước tiểu.

+ HS thảo luận theo nhóm.

* Tiêu hóa: Biến đổi thức ăn, nước uống thành các chất dinh dưỡng, ngấm vào máu đi nuôi cơ thể thải ra phân.

* Hô hấp: Hấp thu khí Ô-xi và thải ra khí các-bô-níc.

* Bài tiết nước tiểu: Lọc máu, tạo thành nước tiểu và thải nước tiểu ra ngoài.

-Đại diện nhóm trình bày.

- Trao đổi khí: Do cơ quan hô hấp thực hiện.

- Trao đổi thức ăn: Do cơ quan tiêu hóa.

- Bài tiết: Do cơ quan bài tiết nước tiểu

<p>+ Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu dấu hiệu bên ngoài của quá trình trao đổi chất và các cơ quan thực hiện quá trình đó?- Vai trò của cơ quan tuần hoàn trong việc thực hiện quá trình trao đổi chất diễn ra ở bên trong cơ thể.	và da thực hiện. <ul style="list-style-type: none">- HS nghe- Nhờ các cơ quan tuần hoàn mà máu đem các chất dinh dưỡng và Ôxi tới tất cả các cơ quan của cơ thể, đem các chất thải, chất độc ra.
<p>Hoạt động 2: Mối quan hệ giữa các cơ quan trong việc thực hiện sự trao đổi chất ở người.</p> <p>+ Mục tiêu: Trình bày được sự phối hợp hoạt động của các cơ quan tiêu hoá, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết trong việc thực hiện trao đổi chất ở bên trong cơ thể và giữa cơ thể với môi trường.</p> <p>+ Cách tiến hành:</p> <p>Bước 1: Cho h/s quan sát làm việc với sơ đồ trang 9.</p> <p>Bước 2: GV tổ chức cho h/s làm việc theo cặp.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đánh giá, nhận xét.- Các từ điền theo thứ tự. <p>Bước 3: GV cho h/s nêu vai trò của từng cơ quan trong quá trình trao đổi chất.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hàng ngày cơ thể người phải lấy những gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì?- Nhờ những cơ quan nào mà quá trình trao đổi chất ở bên trong cơ thể được thực hiện.- Điều gì xảy ra nếu một trong các cơ quan tham gia vào quá trình trao đổi chất ngừng hoạt động? <p>+ Kết luận:</p> <p style="text-align: center;">4. Củng cố dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau.	giữa các cơ quan trong việc thực hiện sự trao đổi chất ở người.